

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày 19-02-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Lê Tuấn Kiệt và ông Võ Văn Tường.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Khang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Ông Lưu Minh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2025, đối với các bị cáo:

1/ *Họ và tên:* **Nguyễn Thị Thanh M**, sinh ngày 24/12/1975. Nơi sinh: Cần Thơ. Đăng ký thường trú: ấp T, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ. Nghề nghiệp: Kinh doanh dịch vụ nấu ăn. Trình độ văn hóa: 6/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn H (s) và bà Ngô Thị M1 (s). Chồng là Khuru Thanh V. Có 03 con: Lớn nhất sinh năm 1994 và nhỏ nhất sinh năm 2002. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2023 đến ngày 19/4/2024 chuyển sang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và có mặt tại phiên tòa.

2/ *Họ và tên:* **Nguyễn Kiều T**, sinh ngày 08/05/1978. Nơi sinh: Cần Thơ. Đăng ký thường trú: ấp T, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở: 41/1 đường H, phường E, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ văn hóa: 6/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn H (s) và bà Ngô Thị M1 (s). Chồng là Nguyễn Minh T1. Có 01 con sinh năm 2001. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và có mặt tại phiên tòa.

3/ *Họ và tên:* **Cao Thị Ngọc T2**, sinh ngày 27/09/1989. Nơi sinh: Cần

Thơ. Đăng ký thường trú: ấp N, thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ. Nghề nghiệp: Mua bán. Trình độ văn hóa: 4/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Cao Chánh G (s) và bà Nguyễn Thị Ngọc T3 (s). Chồng là Nguyễn Việt T4. Có 01 con sinh năm 2007. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và có mặt tại phiên tòa.

4/ *Họ và tên: Dương Thị Thanh H1*, sinh ngày 09/01/1967. Nơi sinh: Cần Thơ. Đăng ký thường trú: ấp T, xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ. Nghề nghiệp: Nội trợ. Trình độ văn hóa: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Dương Trung T5 (c) và bà Phạm Thị T6 (c). Chồng là Trần Hồng Đ. Có 03 con: Lớn nhất sinh năm 1990 và nhỏ nhất sinh năm 1999. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và có mặt tại phiên tòa.

5/ *Họ và tên: Trương Thị Ngọc Đ1*, sinh ngày 01/01/1982. Nơi sinh: Cần Thơ. Đăng ký thường trú: ấp N, thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ. Nghề nghiệp: Mua bán. Trình độ văn hóa: 4/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trương Văn N (s) và bà Lê Thị G1 (s). Chồng là Nguyễn Việt A. Có 02 con lớn sinh năm 2002 và con nhỏ sinh năm 2004. Tiền án: Không. Tiền sự: 01 lần, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ-XPHC ngày 08/5/2023 của Công an thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép” bằng hình thức đánh bài từ sắc ăn thua bằng tiền; Chấp hành xong 15/5/2023. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Đỗ Thị X, sinh năm 1966. Nơi cư trú: ấp N, thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ – có đơn xin vắng mặt.

2/ Bà Huỳnh Ngọc H2, sinh năm 1986. Nơi cư trú: ấp N, thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ – có đơn xin vắng mặt.

3/ Bà Võ Kim C, sinh năm 1963. Nơi cư trú: ấp N, thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ – có đơn xin vắng mặt.

4/ Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1966. Nơi cư trú: ấp N, thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ – có đơn xin vắng mặt.

5/ Bà Trần Ngọc B, sinh năm 1972. Nơi cư trú: ấp T, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ – có đơn xin vắng mặt.

6/ Ông Lê Kim T7, sinh năm 1987. Nơi cư trú: ấp T, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ – có đơn xin vắng mặt.

7/ Ông Tăng Hoàng P, sinh năm 1977. Nơi cư trú: ấp T, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ – vắng mặt.

8/ Bà Huỳnh Thị Cẩm N1, sinh năm 1977. Nơi cư trú: ấp B, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ – có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 45 phút ngày 22/11/2023, Đ2 Công an huyện P tiến hành kiểm tra tại nhà của Võ Kim C thuộc ấp N, thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ phát hiện bị cáo Cao Thị Ngọc T2, bị cáo Trương Thị Ngọc Đ1 và Đỗ Thị X có hành vi đánh bài tứ sắc ăn thua bằng tiền, nhưng Huỳnh Ngọc H2 chạy thoát.

Quá trình điều tra xác định: Võ Kim C là người chuẩn bị bài, chiếu, lệnh cho các đối tượng tham gia đánh bài. Hình thức chơi bài gồm 04 tụ: Huỳnh Ngọc H2 01 tụ, bị cáo T2 01 tụ, bị cáo Đ1 01 tụ và Đỗ Thị X 01 tụ. Khi bắt đầu mỗi chếnh Võ Kim C là người đưa cho mỗi tụ bài 290 lệnh, C giữ lại mỗi tụ 10 lệnh để thu tiền xâu, mỗi lệnh tương đương 2.000 đồng, mỗi chếnh C lấy tiền xâu 80.000 đồng (mỗi tụ hùn 20.000 đồng), mỗi chếnh ăn thua số tiền 600.000 đồng, trong quá trình chơi tụ bài nào hết 290 lệnh trước thì thua và chung chi số tiền là 600.000 đồng, còn lại các tụ bài khác căn cứ vào số lệnh hiện còn (chênh lệch với số lệnh ban đầu là 290 lệnh) để tính thắng thua và chung chi bằng tiền mặt trực tiếp tại nhà của Võ Kim C. Sòng bài đã chơi thắng thua được ba chếnh, đến chếnh thứ tư đang chơi thì Công an vào kiểm tra. Tổng số tiền dùng để đánh bạc 2.380.000 đồng, trong đó tiền thu trên chiếu bạc 900.000 đồng, của bị cáo T2 800.000 đồng và của bị cáo Đ1 500.000 đồng.

Khoảng 17 giờ ngày 22/11/2023, Cơ quan Cảnh sát Điều tra qua kiểm tra điện thoại di động hiệu VIVO V23 kèm sim số 0765219381 của bị cáo T2 phát hiện tin nhắn zalo và dữ liệu trong điện thoại có nội dung mua bán số lô, số đề với bị cáo Nguyễn Thị Thanh M.

1. Hành vi mua bán số lô, số đề của bị cáo M như sau:

Bị cáo M khai nhận bắt đầu bán số đề từ khoảng tháng 9 năm 2023 cho đến khi bị bắt, hình thức bán số đề qua điện thoại di động số 0794486380 và tài khoản mạng xã hội Zalo tên “Thanh Mong”, bán theo kết quả xổ kiến thiết đài Miền Nam và đài Miền B. Tỷ lệ ăn thua số đầu đuôi tính 90%, bao lô hai con số tính 14,7/18 lô, bao lô ba con số tính 14,5/17 lô, số đá thì tính tỷ lệ giống như bao lô hai con số nhưng nhân đôi số tiền lên đối với đài M2, đối với đài Miền B tính 90%, bao lô hai con số và số đá tính 22,5/27 lô, bao lô ba con số tính 20/23 lô. Tỷ lệ ăn thua 01 trúng 80 đối với số đầu đuôi và bao lô hai con số, 01 trúng 600 đối với bao lô 03 con số và số đá, sau đó tổng hợp giao phối lại cho Trần Ngọc B, Lê Kim T7 và Huỳnh Thị Cẩm N1 để hưởng hoa hồng chênh lệch đối với số đầu đuôi tính 85%, bao lô 02 con số tính 14,5/18 lô, bao lô 03 con số tỷ lệ 13/17 lô.

** Vào ngày 22/11/2023, bị cáo M bán số lô, số đề đài M, đài Miền B, cụ thể:*

- Theo kết quả xổ số kiến thiết đài M2, bị cáo M bán số đề cho bị cáo Dương Thị Thanh H1 số tiền theo phối 10.620.000 đồng (tính giảm còn 8.673.000 đồng), trúng 4.000.000 đồng, tổng cộng tiền phối và tiền trúng là

14.620.000 đồng; bị cáo Cao Thị Ngọc T2 3.010.000 đồng (tính giảm còn 2.502.500 đồng), trúng 800.000 đồng, tổng cộng tiền phôi và tiền trúng là 3.810.000 đồng; Tăng Hoàng P 1.080.000 đồng (tính giảm còn 882.000 đồng) và 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) 5.655.000 đồng (tính giảm còn 4.612.500 đồng), trúng 5.200.000 đồng, tổng cộng tiền phôi và tiền trúng là 10.855.000 đồng. Như vậy tổng số tiền theo phôi và tiền trúng là **30.365.000** đồng.

- Theo kết quả xổ số kiến thiết đài Miền B1, bị cáo M bán cho Tăng Hoàng P số tiền trên phôi 540.000 đồng (giảm còn 450.000 đồng).

Sau đó bị cáo M tổng hợp phôi đề giao lại:

- Bị cáo M giao phôi đề đài M cho Trần Ngọc B với tổng số tiền là 25.475.000 đồng (tính cả tiền trúng). Trong đó, bị cáo M lấy hết phôi số đề đã bán cho bị cáo H1 với số tiền là 14.620.000 đồng và người đàn ông (không rõ lai lịch) với số tiền 10.855.000 đồng.

- Bị cáo M giao phôi đề đài Miền N2 cho Lê Kim T7 với tổng số tiền 5.790.000 đồng (tính cả tiền trúng). Trong đó, M lấy hết phôi số đề đã bán cho bị cáo T2 với số tiền là 3.810.000 đồng, Tăng Hoàng P với số tiền là 1.080.000 đồng và bị cáo M tự đánh ăn thua với T7 thêm 900.000 đồng.

- Bị cáo M giao phôi đề đài Miền B1 cho Huỳnh Thị Cẩm N1 với tổng số tiền 810.000 đồng (trong đó bị cáo M đánh ăn thua trực tiếp với Nguyễn 270.000 đồng).

Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết đài Miền Nam ngày 22/11/2023 do bận đi nấu ăn thuê cho đám nên bị cáo M chuyển tất cả các con số đề đã giao cho Trần Ngọc B qua tin nhắn zalo cho em gái là bị cáo Nguyễn Kiều T nhờ dò từng con số đề và tính thắng thua giúp bị cáo M với tổng số tiền trên phôi và tiền trúng là 25.475.000 đồng.

** Vào ngày 21/11/2023, bị cáo M bán số lô, số đề cho người mua cụ thể:*

- Theo kết quả xổ số kiến thiết đài M2, bị cáo M bán cho bị cáo T2 với tổng số tiền trên phôi 2.120.000 đồng (tính giảm còn 1.037.000 đồng), trúng 1.600.000 đồng. Tổng cộng tiền phôi và tiền trúng là 3.720.000 đồng.

- Theo kết quả xổ số kiến thiết Đài Miền Bắc, bị cáo M bán cho bị cáo H1 với tổng số tiền 1.350.000 đồng (giảm còn 685.000 đồng) và bị cáo T2 540.000 đồng (giảm còn 450.000 đồng). Tổng số tiền trên phôi 1.890.000 đồng.

** Sau đó M tổng hợp phôi đề giao lại:*

- Bị cáo M ghi các con số theo kết quả xổ số kiến thiết đài M2 ăn thua trực tiếp với Lê Kim T7 tổng số tiền 1.210.000 đồng và giao lại một phần đài Miền Bắc 540.000 đồng.

- Bị cáo M lấy các con số bán cho bị cáo T2 theo kết quả xổ số kiến thiết đài Miền N2 và tự đánh thêm ăn thua trực tiếp với Huỳnh Thị Cẩm N1 với tổng số tiền 3.840.000 đồng (trong đó bị cáo M tự đánh thêm 120.000 đồng).

- Giao đài Miền B1 cho Trần Ngọc B với tổng số tiền 1.350.000 đồng.

2. Hành vi mua bán số lô, số đề của bị cáo Cao Thị Ngọc T2 như sau:

Bị cáo T2 bắt đầu bán số đề từ khoảng tháng 9 năm 2023 cho đến khi bị bắt, hình thức bán số đề qua điện thoại di động số 0765219381 và tài khoản

mạng xã hội Zalo tên “Cao Truc”, bán theo kết quả xổ số kiến thiết đài Miền Nam và đài Miền B. Tỷ lệ ăn ăn thua đối với đài Miền Nam tính tiền đủ 100% đối với số đầu đuôi, tính 15/18 lô đối với số bao lô hai con số, tỷ lệ ăn thua 01 trúng 80.000 đồng, đối với đài Miền B1 thì tính 23/27 lô. Sau đó giao lại cho bị cáo M tính đài Miền Nam số đầu đuôi 85%, bao lô hai con số tính 14,5 lô, đối với đài Miền B tính 22/27 lô. Trung bình mỗi ngày thu lợi khoảng 100.000 đồng.

* Vào ngày 22/11/2023: bị cáo T2 bán số lô, số đề theo kết quả xổ số kiến thiết đài M cho Đỗ Thị X số tiền 1.080.000 đồng, trúng 800.000 đồng, tổng cộng là 1.880.000 đồng; Nguyễn Thị Mỹ L 180.000 đồng; Nguyễn Thị Ngọc T8 5.660.000 đồng, trúng 400.000 đồng, tổng cộng là 6.060.000 đồng. Tổng số tiền trên phoi và tiền trúng là **8.120.000 đồng**.

Sau đó, bị cáo T2 tổng hợp phoi đề giao lại một phần cho bị cáo M với tổng số tiền trên phoi 3.010.000 đồng, trúng 800.000 đồng, tổng cộng là 3.810.000 đồng. Còn lại bị cáo T2 giữ lại tự ăn thua với các con bạc số tiền theo phoi 3.910.000 đồng, trúng 400.000 đồng, tổng cộng là 4.310.000 đồng.

* Vào ngày 21/11/2023: bị cáo T2 bán số lô, số đề như sau:

- Theo kết quả xổ số kiến thiết đài M2, bị cáo T2 bán số đề cho Nguyễn Thị Ngọc T8 số tiền 5.420.000 đồng, trúng 4.000.000 đồng, tổng cộng là 9.420.000 đồng; Đỗ Thị X 1.080.000 đồng. Tổng số tiền trên phoi và tiền trúng là **10.500.000 đồng**.

- Theo kết quả xổ số kiến thiết đài Miền B1, bị cáo T2 bán cho Đỗ Thị X số tiền trên phoi 540.000 đồng.

Sau đó bị cáo T2 tổng hợp phoi giao lại một phần đài Miền Nam với tổng số tiền trên phoi 2.120.000 đồng và đài Miền Bắc 540.000 đồng cho bị cáo M. Còn lại bị cáo T2 giữ lại để tự chung chi số tiền theo phoi là 4.380.000 đồng, trúng 4.000.000 đồng.

* Vào ngày 19/11/2023: bị cáo T2 bán số lô, số đề theo kết quả xổ số kiến thiết đài Kiên Giang cho bị cáo Trương Thị Ngọc Đ1 với tổng số tiền trên phoi là **640.000 đồng**.

* Vào ngày 17/11/2023: bị cáo T2 bán số lô, số đề theo kết quả xổ số kiến thiết đài Vĩnh Long cho bị cáo Đ1 với số tiền trên phoi là **360.000 đồng**.

Qua trích lục tiền án, tiền sự: bị cáo Đ1 có 01 tiền sự vào ngày 08/5/2023 bị Công an thị trấn P xử phạt vi phạm hành chính hành vi đánh bạc, đóng phạt ngày 15/5/2023.

Đối với Lê Kim T7 không thừa nhận sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo "Phát Tài" và Trần Ngọc B không thừa nhận sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo "C" bán số đề và nhận phoi đề của bị cáo M, đối với số điện thoại 0783727174 liên kết với zalo "C" qua tra cứu nhà mạng do Lê Quốc Ấ ngụ ấp N, xã N, huyện P đăng ký, qua xác minh Ấ đã bỏ địa phương đi chưa làm việc được và qua đối chất cũng như thu thập chứng cứ chưa đủ căn cứ để xử lý nên Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra xác minh đủ căn cứ xử lý sau.

Các đối tượng Võ Kim C, Huỳnh Ngọc H2, Huỳnh Thị Cẩm N1, Tăng Hoàng P, Nguyễn Thị Mỹ L và Đỗ Thị X có hành vi tổ chức đánh bài, mua bán

số lô, số đề trái phép nhưng số tiền dùng để đánh bạc chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa có tiền án, tiền sự về đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P chuyển Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xử lý hành chính về hành vi Tổ chức đánh bạc và đánh bạc, đồng thời tịch thu điện thoại, sim điện thoại và tiền đánh bạc trái phép.

Đối với Nguyễn Thị Ngọc T8 đã bỏ địa phương nên chưa làm việc được, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tìm và người đàn ông mua số đề của bị cáo M (không rõ lai lịch), Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh, điều tra đủ căn cứ xử lý sau.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý:**

- Cửa bị cáo M

+ 01 (một) điện thoại di động VIVO V2029 gắn sim số 0794486380; 01 (một) máy tính CASIO là công cụ, phương tiện phạm tội;

+ 04 (bốn) tờ giấy có nội dung số đề và tính tiền thắng thua đã đưa vào hồ sơ vụ án.

- Cửa bị cáo T2

+ 01 (một) điện thoại di động VIVO V23, kiểu máy V2130 gắn sim số 0765219381 và tiền Việt Nam 10.800.000 đồng sử dụng đánh bạc;

+ 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG Galaxy A50S, kiểu máy SMA50- A507FN/DS, gắn số 0779897481 không dùng đánh bạc và tiền Việt Nam 35.800.000 đồng là tiền cá nhân;

- Cửa bị cáo T: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO gắn sim số 0388758958 là công cụ, phương tiện phạm tội.

- Cửa bị cáo H1: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A92 gắn sim số 0772828871 là công cụ, phương tiện phạm tội.

- Cửa bị cáo Đ1:

+ 01 (một) điện thoại NOKIA bán phím màu đen, gắn sim số 0939490832 và tiền 500.000 đồng là công cụ, phương tiện và tiền dùng đánh bạc;

+ Tiền Việt Nam 3.960.000 đồng (Ba triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng) là tiền cá nhân.

- Thu giữ của đối tượng đánh bạc:

+ Đỗ Thị X: 01 (một) điện thoại di động S On7, gắn sim số 0777854820 và tiền Việt Nam 1.297.000 đồng (đã xử lý theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính);

+ Tăng Hoàng P: 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG A30, gắn sim số 0907527543 (đã xử lý theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính);

+ Võ Kim C1: 04 (bốn) bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng, 01 chiếc chiếu đã qua sử dụng, 34 hình xếp bằng bài hình vuông, 20 hình xếp bằng bài hình tam giác, 08 hình xếp lớn bằng bài hình lục giác và tiền giao nộp 240.000 đồng (tiền đã xử lý theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính);

+ Huỳnh Ngọc H2: tiền Việt Nam 900.000 đồng (đã xử lý theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính).

Quá trình điều tra, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi mua bán số lô, số đề nêu trên, mục đích bị cáo M và bị cáo T2 bán số đề để có tiền tiêu xài cá nhân, còn bị cáo T do bị cáo Mộng bận công việc nên giúp dò số tính thắng thua không có hưởng lợi ích từ bị cáo M. Không ai giúp sức, tạo điều kiện hoặc cùng với các bị can thực hiện hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người mua số đề, các tài liệu chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra.

Tại Cáo trạng số: 05/CT-VKS-PĐ ngày 03/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền đã truy tố bị cáo **Nguyễn Thị Thanh M** và bị cáo **Nguyễn Kiều T** về tội “**Tổ chức đánh bạc**” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo **Cao Thị Ngọc T2**, bị cáo **Dương Thị Thanh H1**, bị cáo **Trương Thị Ngọc Đ1** về tội “**Đánh bạc**” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo đã thừa nhận hành vi đúng như cáo trạng truy tố nên Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng. Phân tích tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho các bị cáo. Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo H1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo T2 nộp tiền thu lợi bất chính số tiền 8.120.000 đồng và bị cáo T2 có 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

*** Về trách nhiệm hình sự:**

+ Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh M: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17 và Điều 35 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo số tiền từ 120.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Kiều T: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17 và Điều 35 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo số tiền từ 70.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng.

+ Đối với bị cáo Cao Thị Ngọc T2: áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 35 Bộ luật Hình sự; Xử phạt số tiền từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng.

+ Đối với bị cáo Dương Thị Thanh H1: áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo số tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

+ Đối với bị cáo Trương Thị Ngọc Đ1: áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật Hình sự; Xử phạt số tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

*** Đề nghị xử lý vật chứng như sau:**

+ *Tịch thu tiêu hủy:* sim số 0794486380 của bị cáo M, sim số 0765219381 của bị cáo T2, sim số 0388758958 của bị cáo T, sim số 0772828871 của bị cáo H1 và sim số 0939490832 của bị cáo Đ1. 04 bộ bài tứ sắc. 01 chiếc chiếu đã qua sử dụng, 34 hình xếp bằng bài hình vuông, 20 hình xếp bằng bài hình tam giác và 08 hình xếp bằng bài hình lục giác.

+ *Tịch thu sung công quỹ:*

01 điện thoại VIVO V2029 và 01 máy tính CASIO của bị cáo M;
01 điện thoại VIVO V23 và 01 tiền VN 10.800.000 đồng của bị cáo T2;
01 điện thoại OPPO của bị cáo T;
01 điện thoại OPPO A92 của bị cáo H1;
01 điện thoại NOKIA và tiền 500.000 đồng của bị cáo Đ1.

+ *Trả lại:*

Trả lại cho bị cáo T2 01 điện thoại di động SAMSUNG Galaxy A50S, gắn số 0779897481 không dùng đánh bạc và tiền Việt Nam 35.800.000 đồng là tiền cá nhân nhưng tiếp tục tạm giữ tiền để đảm bảo thi hành án;

Trả lại cho bị cáo Đ1 tiền Việt Nam 3.960.000 đồng là tiền cá nhân nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Tịch thu lưu hồ sơ 04 tờ giấy có nội dung số đề và tính tiền thắng thua đã đưa vào hồ sơ vụ án.

+ Buộc các bị cáo nộp lại tiền thu lợi bất chính.

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh M nói lời sau cùng: Bị cáo biết sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Kiều T nói lời sau cùng: Bị cáo biết sai, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo Cao Thị Ngọc T2 nói lời sau cùng: Bị cáo biết sai, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo Dương Thị Thanh H1 nói lời sau cùng: Bị cáo biết sai, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo Trương Thị Ngọc Đ1 nói lời sau cùng: Bị cáo biết sai, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, cùng tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

[3] Đối với bị cáo Trương Thị Ngọc Đ1: Vào ngày 22/11/2023, bị cáo Đ1 có hành vi đánh bài ăn thua bằng tiền với bị cáo Cao Thị Ngọc T2, Đỗ Thị X và

Huỳnh Ngọc H2 với tổng số tiền dùng để đánh bạc là **2.380.000 đồng** và bị cáo Đ1 đã có tiền sự về hành vi đánh bạc. Hành vi bị cáo Đ1 đánh bạc dưới hình thức đánh bài ăn thua bằng tiền không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

[4] Đối với bị cáo Cao Thị Ngọc T2: Khoảng 17 giờ ngày 22/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P phát hiện bị cáo T2 bán số lô, số đề theo kết quả xổ số kiến thiết đài Miền Nam với số tiền theo phôi là 6.920.000 đồng và tiền trúng là 1.200.000 đồng nên bị cáo T2 phải chịu trách nhiệm với số tiền đánh bạc là **8.120.000 đồng**. Ngoài ra, ngày 21/11/2023, bị cáo T2 bán số lô, số đề theo kết quả xổ số kiến thiết đài Miền Nam với số tiền theo phôi số tiền 6.500.000 đồng, trúng 4.000.000 đồng nên bị cáo T2 chịu trách nhiệm với số tiền đánh bạc là **10.500.000 đồng**.

[5] Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh M và bị cáo Dương Thị Thanh H1: Ngày 22/11/2023, bị cáo M bán số lô, số đề theo kết quả xổ số đài Miền Nam cho bị cáo H1 số tiền theo phôi là 10.620.000 đồng, trúng 4.000.000 đồng, tổng cộng là 14.620.000 đồng; bán số đề cho bị cáo T2 số tiền theo phôi là 3.010.000 đồng, trúng 800.000 đồng, tổng cộng là 3.810.000 đồng; bán số đề cho Tăng Hoàng P số tiền theo phôi là 1.080.000 đồng và một người không rõ tên số tiền theo phôi là 5.655.000 đồng, trúng 5.200.000 đồng, tổng cộng 10.855.000 đồng. Tổng số tiền trên phôi và tiền trúng là 30.365.000 đồng nên bị cáo M phải chịu trách nhiệm với số tiền đánh bạc là **30.365.000 đồng** và bị cáo H1 phải chịu trách nhiệm với số tiền đánh bạc là **14.620.000 đồng**.

[6] Đối với bị cáo Nguyễn Kiều T: Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết đài Miền Nam ngày 22/11/2023, bị cáo M chuyển các con số đề đã giao cho bị cáo T để nhờ do từng con số đề và tính thắng thua giúp bị cáo M với tổng số tiền trên phôi và tiền trúng là 25.475.000 đồng nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm với hành vi giúp sức bị cáo M với số tiền đánh bạc là **25.475.000 đồng**.

[7] Mỗi ngày các bị cáo bán số đề cho một đài xổ số nên được xem là một lần đánh bạc; tuy nhiên, tùy từng lần với số tiền đánh bạc mà xem xét đối chiếu quy định của pháp luật để xác định tội danh đối với các bị cáo là tội “Đánh bạc” hay “Tổ chức đánh bạc”. Hành vi các bị cáo đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

[8] Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm... thì bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

[9] Theo quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000đ đến 300.000.000đ hoặc phạt tù từ 01 năm*

đến 05 năm: ... c) Tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng một lần trị giá 20.000.000đ trở lên...”. Đối chiếu quy định trên, xét thấy:

[10] Đối với bị cáo Đ1 đánh bạc dưới hình thức đánh bài tứ sắc ngày 22/11/2023 được xem là một lần đánh bạc với số tiền dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc chưa xóa án tích nên đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[11] Đối với bị cáo T2 đánh bạc dưới hình thức số lô, số đề ngày 21/11/2023 với số tiền 10.500.000 đồng nên đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[12] Đối với bị cáo H1 đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề ngày 22/11/2023 với số tiền 14.620.000 đồng nên đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[13] Đối với bị cáo M đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề ngày 22/11/2023 với số tiền 30.365.000 đồng nên đã phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

[14] Đối với bị cáo T giúp sức bị cáo M ngày 22/11/2023 với số tiền 25.475.000 đồng nên đã phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

[15] Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền truy tố các bị cáo là có căn cứ.

[16] Về tính chất, mức độ: Bị cáo M cho rằng bán số lô, số đề để giao cho thầu trên là Lê Kim T7, Trần Ngọc B và Lê Ngọc Á1; tuy nhiên, ông T7 và bà B không thừa nhận, còn ông Á1 đã bỏ địa phương chưa làm việc được nên bị cáo M phải chịu trách nhiệm với vai trò là chủ mưu. Bị cáo T với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo M. Còn bị cáo T2 và bị cáo H1 là người thực hành tích cực cho bị cáo M; xét về tính chất, mức độ thì hành vi của bị cáo M là nguy hiểm cho xã hội hơn. Còn bị cáo T2 phạm tội 02 lần nên xét về tính chất, mức độ bị cáo T2 cao hơn bị cáo H1 và bị cáo Đ1. Vì vậy, với tính chất và mức độ của các bị cáo đã gây ra, Hội đồng xét xử sẽ xem xét cân nhắc khi quyết định hình phạt.

[17] Hành vi đánh bạc của các Bị cáo đã được pháp luật nghiêm cấm, vì đó là tệ nạn xã hội. Từ tệ nạn đánh bạc tất yếu kéo theo hàng loạt hệ lụy những tội phạm khác, gây mất trật tự công cộng và xâm phạm đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; không lo lao động chân chính để nuôi sống bản thân và gia đình mà đi vào con đường cờ bạc để kiếm tiền không chính đáng. Các bị cáo biết rõ việc đánh bài ăn thua bằng tiền và bán số đề là hành vi đánh bạc bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý phạm tội vì động cơ thu lợi bất chính nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ mà các bị cáo gây ra.

[18] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy khi lượng hình cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như sau:

[19] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các Bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật

Hình sự; đối với bị cáo H1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo T2 có nộp tiền thu lợi bất chính theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[20] Về tình tiết tăng nặng: Ngày 22/11/2023, bị cáo T2 đánh bạc bán số đề với số tiền theo phôi và tiền trúng là **8.120.000 đồng** nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[21] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy với tính chất, mức độ hành vi các bị cáo gây ra cần phải có hình phạt nghiêm khắc để giáo dục cho các bị cáo biết tôn trọng pháp pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo M phạm tội nghiêm trọng, các bị cáo còn lại phạm tội ít nghiêm trọng; số tiền đánh bạc không lớn và các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tiền cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo. Do đó, xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền là phù hợp.

[22] *Về tính toán tiền thu lợi bất chính:*

[23] Đối với bị cáo M: Ngày 22/11/2023, bị cáo bán số đề theo giá tính giảm tổng số tiền là 17.120.000 đồng; tổng số tiền trúng là 15.200.000 đồng; bị cáo thu lợi bất chính là 1.920.000 đồng. Ngày 21/11/2023, bị cáo bán số đề theo giá tính giảm tổng số tiền là 3.767.000 đồng; tổng số tiền trúng là 1.600.000 đồng; bị cáo thu lợi bất chính là 2.167.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 4.087.000 đồng.

[24] Đối với bị cáo T2: Ngày 22/11/2023, bị cáo giao cho bị cáo M số tiền theo phôi 3.010.000 đồng, theo giá tính giảm 2.502.000 đồng, bị cáo hưởng lợi 508.000 đồng; ngày 22/11/2023, bị cáo chừa lại số tiền theo phôi là 3.910.000 đồng để tự chung chi, số tiền trúng là 400.000 đồng nên phần này bị cáo hưởng lợi 3.510.000 đồng. Ngày 21/11/2023, bị cáo giao cho bị cáo M số tiền theo phôi là 2.660.000 đồng, theo giá tính giảm 2.202.000 đồng, bị cáo hưởng lợi số tiền 458.000 đồng; ngày 21/11/2023, bị cáo chừa lại số tiền theo phôi là 4.380.000 đồng, trúng 4.000.000 đồng, bị cáo thu lợi bất chính là 380.000 đồng. Ngày 19/11/2023, bị cáo bán số tiền là 640.000 đồng và ngày 17/11/2023 bị cáo bán số tiền là 360.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính của bị cáo là 5.856.000 đồng.

[25] Đối với bị cáo H1: Ngày 22/11/2023 bị cáo mua số đề theo giá tính giảm là 8.673.000 đồng, trúng 4.000.000 đồng nên bị cáo lỗ. Ngày 21/11/2023 bị cáo mua số đề theo giá tính giảm là 1.125.000 đồng, không trúng nên lỗ.

[26] Đây là các khoản tiền thu lợi bất chính của bị cáo M và bị cáo T2 cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[27] *Về xử lý vật chứng:* Như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[28] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[29] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị Thanh M** và bị cáo **Nguyễn Kiều T** phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Bị cáo **Cao Thị Ngọc T2**, bị cáo **Dương Thị Thanh H1** và bị cáo **Trương Thị Ngọc Đ1** phạm tội “*Đánh bạc*”.

1/ Về hình phạt đối với các bị cáo:

1.1/ Đối với bị cáo **Nguyễn Thị Thanh M**: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo M số tiền 120.000.000đ (Một trăm hai chục triệu đồng).

1.2/ Đối với bị cáo **Nguyễn Kiều T**: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo T số tiền 70.000.000đ (Bảy chục triệu đồng).

1.3/ Đối với bị cáo **Cao Thị Ngọc T2**: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo T2 số tiền 60.000.000đ (Sáu chục triệu đồng).

1.4/ Đối với bị cáo **Dương Thị Thanh H1**: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo H1 số tiền 40.000.000đ (Bốn chục triệu đồng).

1.5/ Đối với bị cáo **Trương Thị Ngọc Đ1**: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đ1 số tiền 30.000.000đ (Ba chục triệu đồng).

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

2.1/ *Tịch thu tiêu hủy:* sim số 0794.486.380 của bị cáo M, sim số 0765.219.381 của bị cáo T2, sim số 0388.758.958 của bị cáo T, sim số 0772.828.871 của bị cáo H1 và sim số 0939.490.832 của bị cáo Đ1. 04 (bốn) bộ bài tứ sắc. 01 (một) chiếc chiếu đã qua sử dụng. 34 (ba mươi bốn) hình xếp bằng bài hình vuông. 20 (hai mươi) hình xếp bằng bài hình tam giác và 08 (tám) hình xếp lớn bằng bài hình lục giác.

2.2/ *Tịch thu sung công quỹ:*

+ 01 (một) điện thoại VIVO V2029 và 01 (một) máy tính CASIO của bị cáo M;

+ 01 (một) điện thoại VIVO V23 và tiền 10.800.000 đồng (Mười triệu tám trăm ngàn đồng) của bị cáo T2;

+ 01 (một) điện thoại OPPO của bị cáo T;

+ 01 (một) điện thoại OPPO A92 của bị cáo H1;

+ 01 (một) điện thoại NOKIA bàn phím màu đen và tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) của bị cáo Đ1.

2.3/ Trả lại tài sản đã thu giữ:

+ Trả lại cho bị cáo T2 số tiền 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG Galaxy A50S, gắn số 0779.897.481 và tiền Việt Nam 35.800.000 đồng (Ba mươi lăm triệu tám trăm ngàn đồng). Tuy nhiên, tiếp tục tạm giữ tiền để đảm bảo thi hành án;

+ Trả lại cho bị cáo Đ1 tiền Việt Nam 3.960.000 đồng (Ba triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng). Tuy nhiên, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

(Toàn bộ vật chứng nêu trên, Công an huyện P đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền theo biên bản giao vật chứng ngày 20/01/2025).

2.4/ Buộc nộp tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước, cụ thể như sau:

Buộc bị cáo M nộp số tiền 4.087.000 đồng (Bốn triệu không trăm tám mươi bảy ngàn đồng).

Buộc bị cáo T2 nộp số tiền 5.856.000 đồng (Năm triệu tám trăm năm mươi sáu ngàn đồng) nhưng khấu trừ số tiền đã nộp 5.000.000 đồng theo biên lai số 0002471 ngày 10/9/2024 và 3.120.000 đồng theo biên lai số 0002472 ngày 10/9/2024, bị cáo T2 được nhận lại số tiền 2.264.000 đồng (Hai triệu hai trăm sáu mươi bốn ngàn đồng). Tuy nhiên, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

2.5/ Tịch thu lưu hồ sơ 04 (bốn) tờ giấy có nội dung số đề và tính tiền thắng thua (đã lưu hồ sơ xong).

3/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo M phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Buộc bị cáo T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Buộc bị cáo T2 phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Buộc bị cáo H1 phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Buộc bị cáo Đ1 phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4/ Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với các bị cáo có mặt tại phiên tòa, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND H. Phong Điền;
- Chi Cục THADS H. Phong Điền;
- Công an H. Phong Điền;
- Sở tư pháp TP.Cần Thơ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Bị cáo và đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu HS, VP.

Lê Văn Lo